

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC  
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
Số: 2917/QĐ-XHNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-XHNV ngày 05 tháng 03 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội học định hướng ứng dụng, mã số ngành: 8760101.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội định hướng ứng dụng ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho học viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng khoa Xã hội học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS Hoàng Anh Tuấn**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG  
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI  
MÃ SỐ : 8760101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-XHNV ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

**- Tên ngành đào tạo:**

- + Tiếng Việt: Công tác xã hội
- + Tiếng Anh: Social Work

**- Mã số Ngành đào tạo: 8760101**

**- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt**

**- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ**

**- Thời gian đào tạo: 2 năm**

**- Tên văn bằng tốt nghiệp:**

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Công tác xã hội
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Social Work

#### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

##### 2.1. Mục tiêu chung

Chương trình thạc sĩ Công tác xã hội (CTXH) định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo người có nhu cầu nâng cao tay nghề thực hành nghề nghiệp. Người học sẽ được học các kiến thức, kỹ năng và kỹ thuật can thiệp hiện đại để hiểu và can thiệp các tình huống thực tế ở các cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng. Người học cũng sẽ được trang bị về quản trị dịch vụ; thực hành triển khai chính sách và đánh giá chính sách. Các vấn đề về đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp cũng sẽ được thảo luận và hướng dẫn ở mức nâng cao qua các học phần cụ thể.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

*Kiến thức*

Có kiến thức hệ thống về con người, tổ chức, và xã hội làm nền tảng cho việc hiểu và can thiệp với thân chủ (cá nhân, nhóm, cộng đồng), phát triển và quản trị dịch vụ CTXH. Nắm vững các mô hình lý luận và các kỹ thuật can thiệp hiện đại trong CTXH.

Có khả năng thiết kế, tổ chức đánh giá và can thiệp với các vấn đề của thân chủ ở các bối cảnh can thiệp khác nhau; có khả năng phát triển và quản trị dịch vụ CTXH; có khả năng giải quyết các tình huống khó về đạo đức trong quá trình làm việc.

#### *Về kỹ năng:*

Kỹ năng thực hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau của CTXH, có khả năng làm việc trong các bối cảnh thực hành đa dạng, và biết phối hợp với nhiều tổ chức, thiết chế xã hội là nguồn lực quan trọng của thực hành CTXH.

Sử dụng được các công cụ thu thập thông tin, xử lý và phân tích dữ liệu để giải quyết vấn đề thực tế; có khả năng viết, trình bày, thảo luận được về các vấn đề một cách rõ ràng, chính xác.

#### *Mức tự chủ và trách nhiệm*

Nắm vững và có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân

### **3. Thông tin tuyển sinh**

**3.1. Hình thức tuyển sinh:** xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

#### **3.2. Đối tượng dự tuyển:**

##### **3.2.1. Yêu cầu về văn bằng**

- Đã tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Trường hợp thí sinh phải học bổ sung kiến thức thì cần hoàn thành trước khi đăng ký xét tuyển.

- Đối với ngành phù hợp 3, cần có ít nhất 1 năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký dự thi.

- Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

##### **3.2.2. Yêu cầu về ngoại ngữ**

- Có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu của chương trình đào tạo từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng

ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ được cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN.

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của chương trình đào tạo (nếu có).

### **3.2.3. Yêu cầu khác**

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành luật từ mức cảnh cáo trở lên, không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khoẻ để học tập.

- Đáp ứng các yêu cầu khác của ĐHQGHN.

## **3.3. Danh mục ngành phù hợp và học phần bổ sung kiến thức**

### **3.3.1 Danh mục ngành phù hợp:**

- Ngành phù hợp 1: gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Công tác xã hội.

- Ngành phù hợp 2:

+ Ngành trong nhóm ngành: Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Báo chí – Truyền thông, Khoa học Giáo dục, Quản trị-Quản lý;

+ Ngành: Giới và Phát triển; Chính trị học; Đông phương học; Triết học; Luật; Lịch sử; Y tế công cộng; Gia đình học; Quản lý dự án; Văn hóa học; Tôn giáo học; Văn hóa các dân tộc thiểu số VN; Điều dưỡng; Y học dự phòng.

- Ngành phù hợp 3: Tất cả các ngành khác.

### **3.3.2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức**

- Đối với ngành phù hợp 2

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Nhập môn Công tác xã hội và An sinh xã hội	3

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
2	Hành vi con người và môi trường Xã hội	3
3	Công tác xã hội với cá nhân	3
4	Công tác xã hội với nhóm	3
5	Phát triển cộng đồng	3
<b>Tổng số tín chỉ</b>		<b>18</b>

- Đối với ngành phù hợp 3

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Nhập môn Công tác xã hội và An sinh xã hội	3
2	Hành vi con người và môi trường Xã hội	3
3	Phương pháp nghiên cứu Công tác xã hội	3
4	Công tác xã hội với cá nhân	3
5	Công tác xã hội với nhóm	3
6	Phát triển cộng đồng	3
7	Lý thuyết Công tác xã hội	3
<b>Tổng số tín chỉ</b>		<b>21</b>

### 3.4. Dự kiến quy mô tuyển sinh

- Theo chỉ tiêu được ĐHQGHN cấp hàng năm (dự kiến từ 20-30 học viên/1 năm)
- Kế hoạch tuyển sinh chi tiết được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN, và đề án tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được ĐHQGHN phê duyệt (nếu có).

## PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Yêu cầu đối với luận văn tốt nghiệp

- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ứng dụng ngành CTXH là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của học viên, đáp ứng các yêu cầu sau:

- + Có đóng góp về lý luận, học thuật, thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên;
- + Phù hợp với các chuyên mục về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;
- + Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về liên chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ;
- + Luận văn có khối lượng từ 70 – 120 trang A4 không kể bảng biểu, phụ lục.

### 2. Chuẩn đầu ra về kiến thức

## 2.1. Kiến thức chung

**PLO1:** Phân tích thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin vào nhận thức và nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động thực tiễn của người học.

## 2.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

**PLO2:** Lý giải các tiếp cận lý thuyết và mô hình thực hành trong công tác xã hội.

**PLO3:** Phân tích quy trình thiết kế và can thiệp với các vấn đề của thân chủ ở các cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng.

**PLO4:** Vận dụng kỹ thuật can thiệp hiện đại trong làm việc với cá nhân, nhóm, cộng đồng, và quản trị dịch vụ CTXH.

**PLO5:** Lý giải các kiến thức chuyên sâu trong một số lĩnh vực can thiệp với các nhóm thân chủ cụ thể, cũng như các chính sách hỗ trợ dành cho các nhóm thân chủ như người cao tuổi, trẻ em, người có vấn đề sức khỏe tâm thần...

**PLO6:** Xây dựng quy trình thiết kế, triển khai khảo sát và viết báo cáo nghiên cứu, báo cáo tham vấn chính sách.

## 3. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

**PLO7:** Làm chuẩn xác các kỹ năng tiếp cận, đánh giá và can thiệp với cá nhân, nhóm và cộng đồng.

**PLO8:** Thuần thục các kỹ thuật can thiệp trong các bối cảnh khác nhau, thực hiện tốt các kỹ năng quản lý ca và quản trị dịch vụ CTXH.

**PLO9:** Thành thạo công nghệ hiện đại trong các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, phát triển cộng đồng hoặc quản trị dịch vụ để làm tăng hiệu quả công việc.

**PLO10:** Thiết kế tư vấn, phản biện các dịch vụ xã hội và chính sách xã hội.

**PLO11:** Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và của ĐHQGHN.

## 4. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

**PLO12:** Tham gia định hướng và hướng dẫn người khác, có ý thức trách nhiệm trong quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

**PLO13:** Có trách nhiệm đối với công việc của mình, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, cam kết với công việc và với các giá trị, nguyên tắc đạo đức nghề Công tác xã hội.

**PLO14:** Có ý thức trách nhiệm và tinh thần phối hợp trong quá trình làm việc độc lập và làm việc theo nhóm khi triển khai các hoạt động thực tiễn trong công tác xã hội.

**PLO15:** Có ý thức công dân, ý thức cộng đồng, tinh thần khoa học và cam kết với mục tiêu học tập suốt đời.

**PLO16:** Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội phục vụ cộng đồng. Có tinh thần sáng tạo, chủ động, kết nối nguồn lực trong công việc, tác phong chuyên nghiệp và trách nhiệm với công việc.

## **5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp**

Thạc sĩ công tác xã hội định hướng Ứng dụng được đào tạo để có thể giải quyết các vấn đề xã hội đa dạng và phức tạp. Các vị trí việc làm mà học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận được bao gồm:

- Nhân viên CTXH trong các cơ quan, tổ chức xã hội; Chuyên viên tư vấn, quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước; các trung tâm bảo trợ xã hội; các đơn vị cung cấp dịch vụ xã hội;

- Chuyên gia tư vấn trong các tổ chức phi chính phủ với các lĩnh vực hoạt động xã hội khác nhau;

- Nhà nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ hoặc trường đại học;

- Cán bộ giảng dạy và hướng dẫn thực hành trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

## **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ CTXH định hướng ứng dụng, người học có đủ năng lực để phát triển thành chuyên gia thực hành theo hướng chuyên môn sâu trong một lĩnh vực can thiệp cụ thể và/hoặc với nhóm thân chủ đặc thù. Người học cũng có thể học tiếp lên chương trình Tiến sĩ CTXH khi đáp ứng đủ điều kiện đầu vào.



### PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	<b>65</b> tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức chung:	<b>09</b> tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	<b>38</b> tín chỉ
+ Bắt buộc:	26 tín chỉ
+ Tự chọn:	12 tín chỉ/ 36 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học:	<b>18</b> tín chỉ
+ Thực tập:	09 tín chỉ
+ Đồ án Tốt nghiệp:	09 tín chỉ

#### 2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>		<b>9</b>				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	55	10	135	
2	Ngoại ngữ B2* (Chọn một trong các ngoại ngữ sau)		5	250	0	0	
	ENG5001	Tiếng Anh B2 <i>English B2</i>	5	250	0	0	
	RUS5001	Tiếng Nga B2 <i>Russian B2</i>	5	250	0	0	
	CHI5001	Tiếng Trung Quốc B2 <i>Chinese B2</i>	5	250	0	0	
	FRE5001	Tiếng Pháp B2 <i>French B2</i>	5	250	0	0	
	WES5001	Tiếng Đức B2 <i>German B2</i>	5	250	0	0	
	OLC5001	Tiếng Nhật B2 <i>Japanese B2</i>	5	250	0	0	
	KOR5001	Tiếng Hàn Quốc B2 <i>Korean B2</i>	5	250	0	0	
	THA5001	Tiếng Thái Lan B2 <i>Thailand B2</i>	5	250	0	0	
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>		<b>38</b>				
<b>II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>26</b>				

\* Số tín chỉ của học phần ngoại ngữ B2 được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo nhưng không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
3	SOC6135	Hành vi con người và Môi trường xã hội II <i>Human Behavior and the Social Environment II</i>	3	40	10	100	
4	SOC6261	Kỹ năng nghiên cứu trong Công tác xã hội <i>Research skills for Social Work</i>	3	40	10	100	
5	SOC6262	Ứng dụng lý thuyết trong thực hành Công tác xã hội <i>Applying theories in Social Work practice</i>	3	40	10	100	
6	SOC6263	Công tác xã hội với cá nhân: Mô hình và kỹ thuật <i>Social Work Models with Individuals: Intervention Models and Techniques</i>	3	40	10	100	
7	SOC6264	Công tác xã hội với nhóm: Mô hình và kỹ thuật <i>Social Work Models with Groups: Intervention Models and Techniques</i>	3	40	10	100	
8	SOC6265	Tổ chức và Phát triển cộng đồng: Từ lý thuyết tới thực hành <i>Organization and Community Development: From theory to practice</i>	3	40	10	100	
9	SOC6266	Quản trị Công tác xã hội: Từ lý thuyết đến thực hành <i>Administration in Social Work: From theory to practice</i>	3	40	10	100	
10	SOC6340	Thực hành Công tác xã hội tại cơ sở <i>Field education practicum</i>	5	10	130	110	
<b>II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>12/36</b>				
11	SOC6341	Tham vấn và trị liệu tâm lý trong Công tác xã hội <i>Counselling and psychotherapy in social work</i>	3	40	10	100	
12	SOC6268	Làm việc với người khuyết tật: Các vấn đề chính sách và văn hoá dân tộc <i>Working with handicapped people: policy, culture and ethnicity issues</i>	3	40	10	100	
13	SOC6269	Thực hành Công tác xã hội trong trường học <i>Social Work practice in School settings</i>	3	40	10	100	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết <sup>1</sup>	Thực hành <sup>2</sup>	Tự học <sup>3</sup>	
14	SOC6270	Công tác xã hội với người cao tuổi: chính sách và thực hành <i>Social work with the elderly: policy and practice</i>	3	40	10	100	
15	SOC6272	Thực hành Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng <i>Social Work practice with people having mental health illness in community</i>	3	40	10	100	
16	SOC6342	Thực hành Công tác xã hội với trẻ em và gia đình <i>Social work practice with Children and Family</i>	3	40	10	100	
17	SOC6275	Thực hành chính sách trong Công tác xã hội <i>Social policy practice in social work</i>	3	40	10	100	
18	SOC6343	Phát triển và đánh giá dịch vụ Công tác xã hội <i>Social work service development and evaluation</i>	3	40	10	100	
19	SOC6344	Lý luận về thực hành Công tác xã hội <i>Theory for Practice in Social Work</i>	3	40	10	100	
20	SOC6279	Thực hành Công tác xã hội trong các cơ sở y tế <i>Social Work practice in health care settings</i>	3	40	10	100	
21	SOC6280	Niềm tin tôn giáo và thực hành Công tác xã hội <i>Religious belief and Social Work practice</i>	3	40	10	100	
21	SOC6283	Xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách <i>Policy: Design, implementation and evaluation</i>	3	40	10	100	
<b>III</b>	<b>Thực tập</b>		<b>9</b>				
22	SOC6345	Thực tập Công tác xã hội <i>Internship</i>	9	18	0	432	
<b>IV</b>	<b>Học phần tốt nghiệp</b>		<b>9</b>				
23	SOC7206	Đồ án tốt nghiệp <i>Project</i>	9	0	0	450	
<b>Tổng cộng</b>			<b>65</b>				

**Lưu ý:** Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra,

*đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.*

*(1): Lí thuyết*

*(2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận*

*(3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá*